

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên Công ty đại chúng: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP

Năm báo cáo: 2024

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000310977
- Vốn điều lệ: 1.101.135.910.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.101.135.910.000 đồng
- Địa chỉ: Số 02, đường Vũ Quang, TP Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Số điện thoại: 0239.3855603
- Số fax: 0239.3855606
- Website: www.mitraco.com.vn
- Mã cổ phiếu: MTA

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh (MITRACO) được thành lập theo Quyết định số 61/2003/QĐ-TTg ngày 18/04/2003 của Thủ tướng Chính phủ, hoạt động theo mô hình công ty Mẹ - công ty Con. Tiền thân của MITRACO là Công ty Khai thác, Chế biến và Xuất khẩu Titan Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 1150 QĐ/ UB - CN ngày 06/08/1996 của UBND Tỉnh Hà Tĩnh.

Thực hiện Văn bản số 44/TTg-ĐMDN ngày 10/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ v/v phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới DNNN thuộc UBND tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2011-2015, Tổng công ty đã tiến hành các bước theo quy định để chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang hoạt động theo hình thức công ty cổ phần.

Căn cứ quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 11/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

Sau khi hoàn thành các nội dung công việc cổ phần hóa theo các quy định hiện hành, ngày 02/3/2014, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất thành lập Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà

Tỉnh - CTCP, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát theo mô hình quản lý của Công ty cổ phần.

- Tên công ty cổ phần: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH – CTCP

- Tên tiếng Anh: HA TINH MINERALS AND TRADING JOINT - STOCK CORPORATION

- Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN VÀ THƯƠNG MẠI HÀ TĨNH

- Giấy chứng nhận ĐKDN số 3000310977 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Tĩnh cấp lần đầu ngày 04/3/2014

- Tên viết tắt: MITRACO

- Địa chỉ: Số 2 Vũ Quang – Thành phố Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh.

- Điện thoại: (84-2393) 855 603

- Fax: (84-2393) 855 606

- Email : contact@mitraco.com.vn

- Website: www.mitraco.com.vn

- Logo Công ty :



Tổng công ty đã tiến hành niêm yết cổ phiếu với mã chứng khoán MTA trên sàn Upcom tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và giao dịch phiên đầu tiên vào ngày 21/10/2015.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

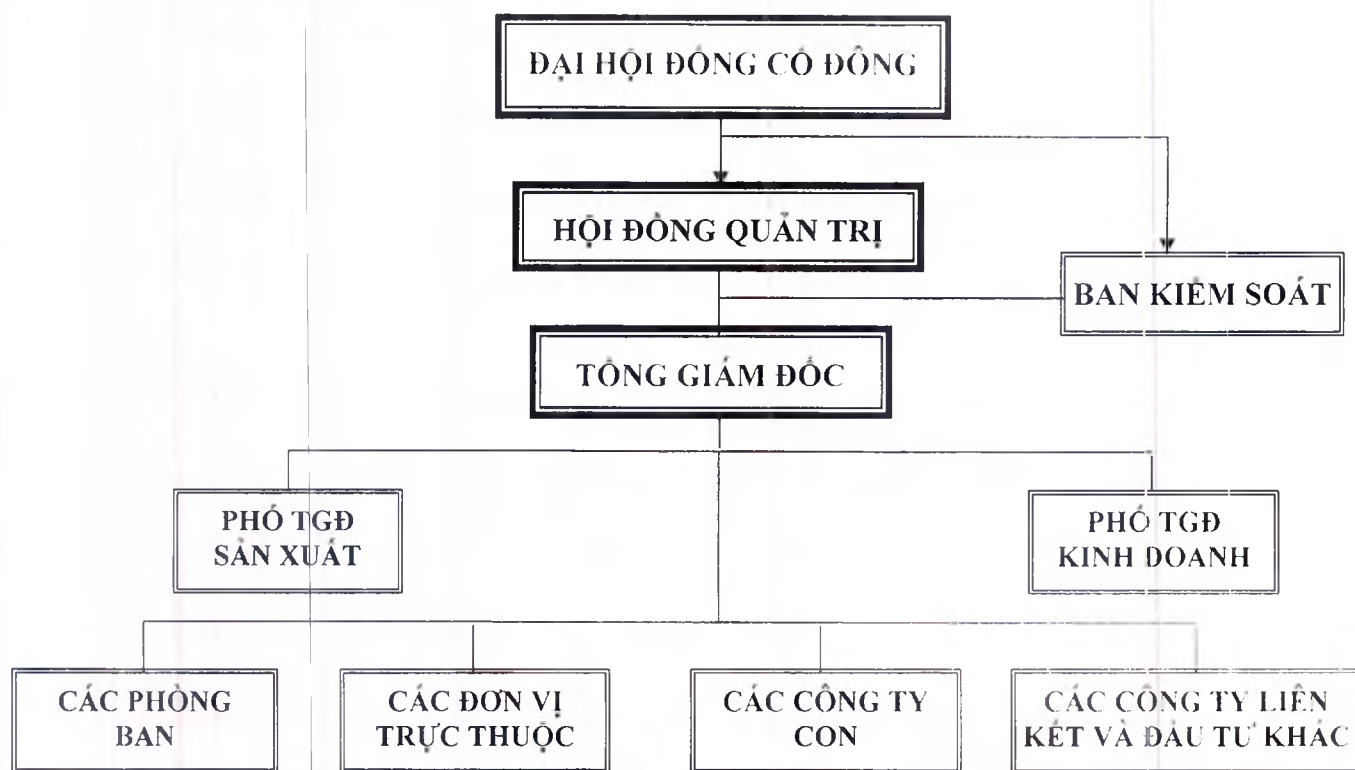
- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác, chế biến, kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại khoáng sản, quặng có chất phóng xạ; Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét; Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác; Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao; Kinh doanh và xuất nhập khẩu vật liệu xây dựng; Kinh doanh khách sạn, Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; Kinh doanh và xuất nhập khẩu các loại máy móc thiết bị; Kinh doanh xếp dỡ, giao nhận hàng hóa đường biển và đường bộ; Chăn nuôi trâu bò; Chăn nuôi lợn; Chăn nuôi hươu; Chăn nuôi gia cầm; Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Sản xuất, chế biến, thực phẩm chức năng từ nhung hươu; Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt; Kinh doanh và xuất nhập khẩu xăng dầu và các sản phẩm có liên quan; Sản xuất và kinh doanh phân bón hữu cơ; Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục); May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú); Kinh doanh thương mại tổng hợp; xuất nhập khẩu hàng tiêu dùng: điện lạnh, điện dân dụng, xe máy, bếp gas, dây, dép, quần áo, hàng gốm sứ, dụng cụ thể thao; Kinh doanh nhà, đất; kinh doanh văn phòng cho thuê; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật, đường dây và trạm biến áp đến 35kv; Đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, cụm dân cư và đô thị, kinh doanh

nhà; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; San lấp mặt bằng; Lập dự án đầu tư, thẩm tra dự án, tư vấn đầu tư, tư vấn đấu thầu, quản lý dự án; Tư vấn khảo sát địa chất, địa hình, tư vấn thiết kế quy hoạch, thiết kế kỹ thuật các công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cấp thoát nước, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Dịch vụ bán vé máy bay trong nước và quốc tế; Sản xuất sản phẩm rượu được chế biến từ nhung hươu; Kinh doanh sản phẩm rượu được chế biến từ nhung hươu; Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng....

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam, CHDCNC Lào, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc, .v.v.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết:

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực SXKD chính	Tỷ lệ sở hữu của TCT	Vốn ĐL thực góp (tr.đồng)	Chi chú
1	CTCP Thiên Ý 2	TT Thiên Cẩm, H.Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà hàng	75%	6.000	
2	CTCP Thương mại Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thương mại tổng hợp	73%	5.840	
3	CTCP Khoáng sản Mangan	Xã Phú Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD quặng Mangan và chăn nuôi	51%	16.116	
4	CTCP Vận tải và xây dựng	TT Thạch Hà, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	Kinh doanh vận tải và xây lắp	65%	1.105	
5	CTCP cảng Quốc tế Lào – Việt	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Dịch vụ cảng biển	53%	124.550	
6	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	TT Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh	Xây lắp và thi công cơ khí	63,8%	2.871	

7	Công ty TNHH Việt Lào	H.Xebangfai, Khammoun, CHDCND Lào	SXKD các sản phẩm thạch cao	100%	70.083	
8	Công ty TNHH ĐTXD và PTHT Mitraco	Số 02, Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	Xây lắp công trình	100%	18.000	
9	Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD giống và vật tư nông nghiệp	100%	11.000	
10	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	Xã Kỳ Thịnh, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	100%	30.000	
11	CTCP Chăn nuôi Mitraco	Xã Thạch Vĩnh, H.Thạch Hà, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	51,3%	20.510	
12	CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh	TT Đức Thọ, Hà Tĩnh	SXKD lợn giống, lợn siêu nạc	58,7%	35.220	
13	CTCP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc	Xã Thiên Lộc, H.Can Lộc, Hà Tĩnh	SXKD thức ăn gia súc, gia cầm	60,6%	18.191	
14	CTCP Gạch ngói Mitraco	Xã Kỳ Tiến, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD gạch ngói	60%	12.000	
15	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	Xã Xuân Lĩnh, H.Nghi Xuân, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	91,85%	12.400	
16	CTCP Vật liệu và XD Hà Tĩnh	Xã Kỳ Phương, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	SXKD đá xây dựng	26,67%	7.200	
17	CTCP CNTT Lam Hồng	Đ.Trần Phú, TP Hà Tĩnh	Kinh doanh thiết bị công nghệ thông tin	10%	300	
18	CTCP Thủy điện Hương Sơn	Xã Sơn Kim, H.Hương Sơn, Hà Tĩnh	SXKD điện	19,75%	56.400	
19	CTCP Khoáng sản Hòa Phát Mitraco	Đ.Vũ Quang, TP Hà Tĩnh	SXKD các loại khoáng sản	1.08%	1.080	
20	CTCP Xăng dầu dầu khí Vũng Áng	Xã Kỳ Lợi, H.Kỳ Anh, Hà Tĩnh	Kinh doanh các sản phẩm dầu khí	10%	10.000	
21	CTCP sắt Thạch Khê	Đ.Phan Đình Phùng, TP Hà Tĩnh	SXKD quặng sắt	13%	179.659	
22	CTCP Vinatex Hồng Lĩnh	KCN Nam Hồng, TX Hồng Lĩnh, Hà Tĩnh	SXKD sản phẩm sợi	1,25%	1.000	

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

5.1.1. Thực hiện đồng bộ các giải pháp triển khai nhiệm vụ trọng tâm về SXKD:

- Tập trung khai thác tận thu các vùng mỏ còn khả năng khai thác và cấp phép, thăm dò thêm một số loại khoáng sản khác; tăng cường xuất khẩu khoáng sản, hợp tác, liên doanh với các doanh nghiệp khác gia công chế biến sản phẩm đang có lợi thế;
- Nâng cao công suất khai thác, chế biến thạch cao tại Lào chuyển về tiêu thụ tại Việt Nam và chế biến sản phẩm từ nguyên liệu thạch cao;
- Xây dựng chiến lược, tìm giải pháp cụ thể nhằm phát triển ngành chăn nuôi và chế biến thức ăn chăn nuôi;

- Chú trọng, tập trung đầu tư có chiều sâu tại Công ty TNHH Việt Lào để nâng cao hiệu quả SXKD; phát huy tốt công tác hợp tác đối ngoại giữa hai nước Việt - Lào, hai tỉnh Hà Tĩnh và Khăm-muộn; Nâng cao công suất khai thác – chế biến thạch cao tại Lào vận chuyển về tiêu thụ tại Việt Nam và chế biến sản phẩm từ nguyên liệu thạch cao.

- Phát huy lợi thế cảng nước sâu Vũng Áng, mở rộng khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ logistics;

- Xây dựng giải pháp cụ thể để thúc đẩy hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh khách sạn – nhà hàng, du lịch – thương mại;

- Mở rộng kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, công nghiệp: tham gia đầu tư dự án theo hình thức đối tác công tư đối với các công trình hạ tầng, giao thông, công nghiệp, ... phát triển hoạt động thi công xây lắp, gia công cơ khí;

5.1.2. Đẩy mạnh quá trình tái cơ cấu các công ty con, các dự án và các khoản đầu tư theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm thu hút nguồn vốn, bổ sung nguồn lực phục vụ SXKD và đầu tư:

- Cơ cấu hợp lý, hiệu quả vốn chủ sở hữu tại một số doanh nghiệp mà Tổng công ty tham gia đầu tư. Thực hiện thoái vốn tại công ty mẹ và một số công ty nằm trong lộ trình đã được chủ sở hữu phê duyệt. Tiếp tục cơ cấu lại các đơn vị, mô hình kinh tế sản xuất kinh doanh kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài. Xây dựng phương án thoái vốn tại một số đơn vị mà Tổng công ty không nắm giữ cổ phần chi phối, không phát huy hiệu quả đầu tư và lợi thế kinh doanh. Thực hiện việc tái cơ cấu lại Công ty CP Cảng quốc tế Lào – Việt theo chủ trương của Chính phủ hai nước Việt Lào đã thông qua.

- Đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế, mở rộng hoạt động SXKD tại Lào, trong đó chú trọng việc đầu tư chiều sâu tại Công ty TNHH Việt Lào.

- Tìm kiếm đối tác có đủ nguồn lực, năng lực kinh nghiệm để chuyển nhượng phần vốn chủ sở hữu của Tổng công ty tại một số công ty con, công ty liên kết, thoái vốn tại một số công ty mà kế hoạch năm 2024 chưa được thực hiện.

5.1.3. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh gọn bộ máy, tinh giảm lao động, nâng cao năng suất, chất lượng lao động, bảo đảm đời sống của người lao động:

- Ổn định tình chung của toàn Tổng công ty, phân đầu cơ bản 100% người lao động có việc làm, có thu nhập ổn định, chế độ người lao động được bảo đảm, tiền lương và các khoản trích theo lương đúng đủ kịp thời.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục tinh giảm lao động trong toàn Tổng công ty, đặc biệt là khối lao động gián tiếp; vận dụng hợp lý các chế độ chính sách phù hợp, làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, khoán gọn quỹ lương, trả lương theo chất lượng lao động, theo sản phẩm, bố trí lao động phù hợp chuyên môn công tác. Định biên lao động tại các công ty, đơn vị, phòng ban đi kèm theo định mức kinh tế kỹ thuật cho sát đúng, phù hợp với từng mô hình đơn vị.

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh lại công tác quy hoạch cán bộ đối với các chức danh chủ chốt, sắp xếp, bố trí, kiện toàn lại nhân sự người đại diện vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết để tăng cường sự quản lý, giám sát của Tổng công ty.

- Tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nhân lực có chuyên môn, kinh nghiệm từ bên ngoài về đảm nhiệm một số vị trí, một số lĩnh vực SXKD mới và có tính chiến lược của Tổng công ty; đào tạo đội ngũ kế cận, đặc biệt cán bộ trẻ, nhiệt huyết, có trình độ, chuyên môn cao.

5.1.4. Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính trong đó chú trọng việc nâng cao hiệu quả việc sử dụng nguồn vốn của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết:

- Tập trung thu hồi công nợ tại các công ty con, đặc biệt là tại Công ty cổ phần cảng Quốc tế Lào – Việt;

- Trên cơ sở các quy chế quản lý nội bộ để thực hiện chế độ giám sát tài chính đối với những công ty SXKD kém hiệu quả hoặc có dấu hiệu thua lỗ; đồng thời Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tiếp tục nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng nguồn vốn Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết;

- Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, bổ sung để ban hành hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật cho từng đơn vị, bộ phận làm cơ sở kiểm soát chi phí sản xuất, thường xuyên tiết giảm chi phí, hạ giá thành sản phẩm;

- Đẩy nhanh tiêu thụ hàng tồn kho để tránh phát sinh chi phí tài chính và phát huy hiệu quả vốn lưu động, tạo cân bằng dòng tiền nội bộ;

- Thanh quyết toán dứt điểm các dự án đầu tư đã hoàn thành, các nguồn vốn hình thành.

5.1.5. Thực hiện đúng quy định về quản trị các dự án đầu tư, cân đối các nguồn lực về tổ chức điều hành, nguồn vốn để triển khai dự án đảm bảo tính khả thi:

- Dự án Khu nhà ở cho công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng: Xây dựng giải pháp phù hợp trong công tác thị trường thu hút khách hàng nâng cao hiệu quả của dự án

- Tham gia thực hiện thi công xây lắp các công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật, dân dụng và công nghiệp, các chương trình, dự án do tỉnh quản lý.

- Nghiên cứu triển khai dự án logistic Mitraco tại Vũng Áng đúng thời điểm, bảo đảm hiệu quả.

5.1.6. Phát triển thị trường cho các sản phẩm của công ty mẹ và công ty con:

- Thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố và phát triển thị trường, phát triển hoạt động xuất khẩu đối với các sản phẩm thế mạnh của Tổng công ty: khoáng sản, lợn thịt, hàng hóa thông quan qua cảng, ...;

- Tiếp tục khai thác và phát triển các sản phẩm truyền thống (Ilmenite, Zircon, Rutile, Thạch anh, Thạch cao, ...) để cung cấp cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Tìm kiếm và tiếp nhận các đơn hàng gia công chế biến sản phẩm, dịch vụ xuất khẩu khoáng sản cho các đối tác.

5.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Mitraco tiếp tục khai thác có hiệu quả những nguồn mỏ hiện có tại tỉnh Hà Tĩnh và Lào, đặc biệt chú trọng vào những loại khoáng sản ngoài titan và các khoáng sản khác mà Hà Tĩnh có lợi thế. Đồng thời phát huy lợi thế về kinh nghiệm và trình độ của

mình nhằm mở rộng thị trường kinh doanh, khai thác khoáng sản tại các tỉnh khác hoặc tại các quốc gia khác. Song song với quá trình này, Mitraco xây dựng một chiến lược tích lũy vốn nhằm vào đầu tư có hiệu quả cho việc chuyển hướng sang một số ngành nghề kinh doanh khác có tiềm năng phát triển lâu dài và bền vững hơn và có giá trị gia tăng cao hơn, ví dụ như chế biến thạch cao, một số sản phẩm nông, lâm nghiệp mà Hà Tĩnh có lợi thế, công nghiệp phụ trợ cho công nghiệp luyện kim, nhiệt điện và nâng cao mức độ chế biến của các loại khoáng sản đang được khai thác.

- Tập trung đầu tư vào cảng Vũng Áng và các dịch vụ cảng biển liên quan. Tiềm năng to lớn của cảng Vũng Áng đang dần được hiện thực hóa. Mitraco phải tận dụng được vị thế của nhà đầu tư tại Công ty CP cảng Quốc tế Lào – Việt để mở rộng các hoạt động dịch vụ gia tăng cho Mitraco.

- Chú trọng tìm kiếm những ngành có khả năng thu hồi vốn nhanh.

- Bám sát xu thế đầu tư vào Hà Tĩnh, tùy theo mức độ đầu tư của trong nước và nước ngoài, dành số vốn đầu tư hợp lý xây dựng và từng bước mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ cảng biển và hậu cảng, công nghiệp phụ trợ, phát triển nông, lâm nghiệp có lợi thế v.v. .

- Nghiên cứu, theo dõi diễn biến phát triển, xem xét việc thực hiện một số các hoạt động trong dịch vụ xây dựng, phát triển bất động sản công nghiệp và dân dụng, khi có cơ hội, đón đầu sự phát triển trong dài hạn của tỉnh Hà Tĩnh.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu gắn kết với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường và tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội cộng đồng trên địa bàn. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty luôn là đơn vị đi đầu của tỉnh Hà Tĩnh trong công tác an sinh xã hội.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Tổng công ty kinh doanh nhiều loại sản phẩm trong đó sản phẩm chủ lực là khoáng sản và các sản phẩm nông nghiệp rất nhạy cảm với sự biến động của thị trường khu vực và thế giới.

- Rủi ro về chính sách: Tổng công ty với 15 công ty con hoạt động trên nhiều lĩnh vực như khai thác và chế biến khoáng sản, chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc, chế biến thực phẩm, xây lắp, khai thác cảng biển, kinh doanh dịch vụ thương mại, khách sạn, ... Một số văn bản luật và hướng dẫn luật đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về pháp luật và chính sách có thể xảy ra. Mỗi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến mọi hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Rủi ro về nhân sự: Bộ máy quản lý chưa thực sự tinh gọn, lực lượng lao động đông nhưng chất lượng lao động thấp, chưa đáp ứng với sự thay đổi trong sản xuất kinh doanh và đặc biệt thiếu hụt đội ngũ cán bộ chủ chốt.

- Rủi ro về đầu tư ngành: Tổng công ty đã và đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: sản xuất thức ăn gia súc và chăn nuôi, chế biến thực phẩm.

Đây là ngành sản xuất kinh doanh trên cơ thể sống, luôn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro khách quan như thiên tai, dịch bệnh, thời tiết, quy hoạch ngành, ...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Năm 2024, tình hình hoạt động SXKD của Tổng công ty diễn ra trong bối cảnh chịu ảnh hưởng trực tiếp từ hệ lụy của dịch covid-19, cuộc xung đột Nga -- Ukraina đã dẫn đến giá dầu vào tăng cao, giá nguyên liệu sản xuất thức ăn chăn nuôi tăng, giá bán không ổn định, tình hình dịch bệnh trên gia súc diễn biến phức tạp; thị trường tiêu thụ giảm mạnh, hàng tồn kho lớn, thiếu vốn, mặt bằng khai thác gặp nhiều khó khăn; hệ thống MMTB xuống cấp.

- Hoạt động khai thác khoáng sản đối với các sản phẩm chủ lực tiếp tục bị thu hẹp, các mỏ dần cạn kiệt, công tác giải phóng mặt bằng gặp nhiều khó khăn; Giá thành sản xuất ở mức cao do chi phí đầu vào tăng. Khai thác và chế biến thạch cao tại Lào vương chính sách của nước bạn ngày càng thắt chặt do đó chi phí tăng cao, hạn chế trong khai thác và thu tục xuất khẩu.

- Các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tiếp tục gặp khó khăn.

- Bên cạnh đó, Tổng công ty còn gặp khó khăn từ nội tại: lao động dồi dào nhiều, tuổi cao, năng suất lao động thấp; hệ thống MMTB, hạ tầng nhà xưởng lâu năm, xuống cấp.

Mặc dù trong tình hình khó khăn do một số nguyên nhân nêu trên, dưới sự quyết liệt chỉ đạo của Hội đồng quản trị, sự đồng tình tập trung trong quản lý, điều hành và công sức của toàn bộ CBCNV, người lao động thì năm 2024 Tổng công ty đã đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể một số chỉ tiêu chính như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2024	TH 2024	Tỷ lệ TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.d	1.700.000	1.898.070	111,6%
2	LN sau thuế	..	15.000	97.076	647,2%
3	Nộp NSNN	..	35.000	46.223	132,1%
4	TNBQ người LD	đ/ng/th	9.000.000	9.937.000	110,4%

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành:

Tổng giám đốc: Lê Viết Thảo

- Ngày sinh: 07/8/1980 - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183212467, cấp ngày 14/3/2016, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 1, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0916.228789

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2002 – 2004: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

mình nhằm mở rộng thị trường kinh doanh, khai thác khoáng sản tại các tỉnh khác hoặc tại các quốc gia khác. Song song với quá trình này, Mitraco xây dựng một chiến lược tích lũy vốn nhằm vào đầu tư có hiệu quả cho việc chuyển hướng sang một số ngành nghề kinh doanh khác có tiềm năng phát triển lâu dài và bền vững hơn và có giá trị gia tăng cao hơn, ví dụ như chế biến thạch cao, một số sản phẩm nông, lâm nghiệp mà Hà Tĩnh có lợi thế, công nghiệp phụ trợ cho công nghiệp luyện kim, nhiệt điện và nâng cao mức độ chế biến của các loại khoáng sản đang được khai thác.

- Tập trung đầu tư vào cảng Vũng Áng và các dịch vụ cảng biển liên quan. Tiềm năng to lớn của cảng Vũng Áng đang dần được hiện thực hóa, Mitraco phải tận dụng được vị thế của nhà đầu tư tại Công ty CP cảng Quốc tế Lào – Việt để mở rộng các hoạt động dịch vụ gia tăng cho Mitraco.

- Chú trọng tìm kiếm những ngành có khả năng thu hồi vốn nhanh.

- Bám sát xu thế đầu tư vào Hà Tĩnh, tùy theo mức độ đầu tư của trong nước và nước ngoài, dành số vốn đầu tư hợp lý xây dựng và từng bước mở rộng quy mô kinh doanh dịch vụ cảng biển và hậu cảng, công nghiệp phụ trợ, phát triển nông, lâm nghiệp có lợi thế v.v. . .

- Nghiên cứu, theo dõi diễn biến phát triển, xem xét việc thực hiện một số các hoạt động trong dịch vụ xây dựng, phát triển bất động sản công nghiệp và dân dụng, khi có cơ hội, đón đầu sự phát triển trong dài hạn của tỉnh Hà Tĩnh.

5.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Tổng công ty:

Tổng công ty luôn đặt mục tiêu hàng đầu gắn kết với hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh là vấn đề đảm bảo môi sinh, môi trường và tham gia tích cực vào công tác an sinh xã hội cộng đồng trên địa bàn. Trong nhiều năm qua, Tổng công ty luôn là đơn vị đi đầu của tỉnh Hà Tĩnh trong công tác an sinh xã hội.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro về thị trường: Tổng công ty kinh doanh nhiều loại sản phẩm trong đó sản phẩm chủ lực là khoáng sản và các sản phẩm nông nghiệp rất nhạy cảm với sự biến động của thị trường khu vực và thế giới.

- Rủi ro về chính sách: Tổng công ty với 15 công ty con hoạt động trên nhiều lĩnh vực như khai thác và chế biến khoáng sản, chăn nuôi và chế biến thức ăn gia súc, chế biến thực phẩm, xây lắp, khai thác cảng biển, kinh doanh dịch vụ thương mại, khách sạn, ... Một số văn bản luật và hướng dẫn luật đang trong quá trình hoàn thiện nên sự thay đổi về pháp luật và chính sách có thể xảy ra. Mọi sự thay đổi của chính sách đều có những tác động ít nhiều đến mọi hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

- Rủi ro về nhân sự: Bộ máy quản lý chưa thực sự tinh gọn, lực lượng lao động đông nhưng chất lượng lao động thấp, chưa đáp ứng với sự thay đổi trong sản xuất kinh doanh và đặc biệt thiếu hụt đội ngũ cán bộ chủ chốt.

- Rủi ro về đầu tư ngành: Tổng công ty đã và đang đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn như: sản xuất thức ăn gia súc và chăn nuôi, chế biến thực phẩm.

- + Từ năm 2004 đến nay: Công tác tại Công ty TNHH Việt - Lào
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 24.235.490 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 11.000 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 24.224.490 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác:
- + Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh
- + Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 11.028.032 cổ phần, trong đó:
- + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 16.900 cổ phần
- + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 11.011.132 cổ phần

Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Anh Thắng

- Ngày sinh: 23/11/1981; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 57, ngõ 9, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0916.767668
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
- + Từ tháng 11/2005-8/2006: Cán bộ Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- + Từ tháng 8/2006-7/2007: Cán bộ Công ty TNHH Việt – Lào
- + Từ tháng 8/2007-3/2009: Cán bộ Ban Dự án Công ty CP Chứng khoán Mitraco
- + Từ tháng 4/2009-9/2009: Cán bộ Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- + Từ tháng 10/2009-8/2013: Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- + Từ tháng 9/2013-6/2019: Trưởng phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
- + Từ tháng 6/2019-27/11/2022: Trưởng phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.
- + Từ 28/11/2022 – nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 16.527.298 cổ phần, trong đó:
- Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 10.600 cổ phần
- Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 16.516.698 cổ phần

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

- Số lượng người lao động trong Tổng công ty (Công ty mẹ): 127
- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp:

Người lao động trong Tổng công ty được hưởng đầy đủ chế độ theo quy định của pháp luật Nhà nước hiện hành.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Tình hình đầu tư tài chính:

Năm 2024, Tổng công ty không có biến động về đầu tư tài chính.

3.2. Tình hình thực hiện các dự án lớn:

- Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:

Hệ thống cơ sở hạ tầng hiện nay đáp ứng cho 1.200 chỗ ở, số lượng phòng đang cho thuê là 101 phòng. Ban Quản lý dự án đang tiến hành sửa chữa khu nhà ở xuống cấp và tiếp tục xây dựng kế hoạch, phương án tiếp cận các nguồn khách hàng.

3.3. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con năm 2024:

Đơn vị tính: tr.đồng

TT	Tên công ty	Tổng doanh thu	LN trước thuế	LN sau thuế	Tỷ lệ cổ tức
1	CTCP cảng Quốc tế Lào – Việt	287.654	44.225	36.093	
2	CTCP Gạch ngói Mitraco	2.829	1.960	1.960	
3	CTCP Thiên Ý 2	16.692	1.003	1.003	
4	CTCP Cơ khí và XL Mitraco	10.932	(299)	(299)	
5	CTCP Thương mại Mitraco	19.057	(975)	(975)	
6	CTCP Chăn nuôi Mitraco	391.158	30.105	30.105	
7	CTCP Thực ăn chăn nuôi Thiên Lộc	143.618	4.522	4.522	
8	CTCP Vận tải và xây dựng	-	-	-	
9	CTCP Phát triển nông lâm Hà Tĩnh	270.231	16.020	16.020	
10	CTCP Vật liệu và phụ gia sắt Thạch Khê	-	-	-	
11	CTCP Khoáng sản Mangan	-	-	-	
12	Công ty TNHH Việt Lào	329.264	7.430	6.288	
13	Công ty TNHH Đầu tư XD và phát triển hạ tầng Mitraco	4.343	(1.214)	(1.214)	
14	Công ty TNHH Giống và VTNN Mitraco	2.641	(129)	(129)	
15	Công ty TNHH Thực phẩm chế biến Mitraco	-	(5.016)	(5.016)	
	Tổng cộng	1.478.329	97.632	88.358	

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán:

	Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	So sánh
Tổng giá trị tài sản		Tr.đồng	2.046.942	2.106.815	102,9%
Doanh thu thuần		“	1.315.122	1.460.554	111,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh		“	(37.620)	92.238	-
Lợi nhuận khác		“	5.689	5.778	101,5%
Lợi nhuận trước thuế		“	(31.931)	98.016	-
Lợi nhuận sau thuế		“	(43.870)	88.545	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức		%			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	So sánh
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	0,82	73,8%
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,65	0,81	124,6%
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,9	41,1	95,8%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	75,3	69,8	92,7%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	4.84	4.8	99,2%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	64,2	69,3	107,9%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		6,06	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%		7,13	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		4,2	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%		6,31	-

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Mitraco: 110.113.591 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 110.113.591 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

Chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	So sánh
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	2.046.942	2.106.815	102,9%
Doanh thu thuần	“	1.315.122	1.460.554	111,0%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	“	(37.620)	92.238	-
Lợi nhuận khác	“	5.689	5.778	101,5%
Lợi nhuận trước thuế	“	(31.931)	98.016	-
Lợi nhuận sau thuế	“	(43.870)	88.545	-
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	2023	2024	So sánh
<i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:</i>				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	1,11	0,82	73,8%
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,65	0,81	124,6%
<i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn:</i>				
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	42,9	41,1	95,8%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	75,3	69,8	92,7%
<i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:</i>				
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	4.84	4.8	99,2%
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	64,2	69,3	107,9%
<i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:</i>				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		6,06	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%		7,13	-
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		4,2	-
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%		6,31	-

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần của Mitraco: 110.113.591 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 110.113.591 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: không có

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến 08/7/2024, Mitraco có 462 cổ đông:

- Phân loại theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 97,37% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông nhỏ: 461 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,63% vốn điều lệ.
- Phân loại theo tổ chức/cá nhân:
 - + Cổ đông tổ chức: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 97,37% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông cá nhân: 461 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,63% vốn điều lệ.
- Phân loại theo khu vực địa lý:
 - + Cổ đông trong nước: 460 cổ đông, sở hữu 110.070.891 cổ phần, chiếm 99,96% vốn điều lệ;
 - Cổ đông nước ngoài: 02 cổ đông, sở hữu 42.700 cổ phần, chiếm 0,04% vốn điều lệ;
 - Phân loại theo thành phần kinh tế:
 - + Cổ đông nhà nước: 01 cổ đông, sở hữu 107.215.391 cổ phần, chiếm 97,37% vốn điều lệ;
 - + Cổ đông khác: 461 cổ đông, sở hữu 2.898.200 cổ phần, chiếm 2,63% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm 2024, ngoài việc chuyển nhượng cổ phần nhỏ lẻ, giá trị thấp giữa các cổ đông cá nhân, Tổng công ty không có sự tăng giảm vốn cũng như thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu nào đáng kể.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2024, Tổng công ty không có sự mua bán và giao dịch về cổ phiếu quỹ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ và hợp nhất Tổng công ty:

Khoản mục	ĐVT	KQKD Công ty mẹ	KQKD Hợp nhất TCT
Doanh thu thuần	Đồng	371.790.283.218	1.460.554.031.146
Lợi nhuận gộp	“	(3.991.600.216)	209.292.883.238
Tỷ lệ lãi gộp/DT thuần	%	-	14,3
Thu nhập tài chính	Đồng	46.417.977.265	26.806.071.938
Chi phí tài chính	“	(6.932.522.796)	16.629.467.050
Trong đó: Chi phí lãi vay	“	3.219.042.379	13.726.347.259
Chi phí bán hàng	“	822.208.646	37.112.840.804
Chi phí quản lý	“	40.305.372.929	91.600.617.185
Lợi nhuận kinh doanh	“	8.231.318.270	92.237.971.384
Lợi nhuận khác	“	485.404.233	5.778.152.431

Tổng Lợi nhuận trước thuế	“	8.716.722.503	98.016.123.815
Thuế TNDN	“	-	9.273.584.119
Chi phí thuế TN hoãn lại	“	-	197.701.890
Lợi nhuận sau thuế	“	8.716.722.503	88.544.837.806

1.2. Bảng cân đối kế toán:

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính hợp nhất Tổng công ty trước và sau kiểm toán đã được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin cổ đông của Tổng công ty, tóm tắt một số chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	DVT	BCTC Công ty mẹ	BCTC hợp nhất
A	Bảng cân đối kế toán			
I	Tổng tài sản	Đồng	1.353.557.786.089	2.106.815.721.673
1	Tài sản ngắn hạn	“	242.717.961.701	712.539.737.469
2	Tài sản dài hạn	“	1.110.839.824.388	1.394.275.984.204
II	Tổng nguồn vốn	“	1.353.557.786.089	2.106.815.721.673
1	Nợ phải trả	“	213.786.545.764	866.368.092.921
	<i>Nợ ngắn hạn</i>	“	<i>203.566.545.764</i>	<i>552.880.643.436</i>
	<i>Nợ dài hạn</i>	“	<i>10.220.000.000</i>	<i>313.487.449.485</i>
2	Vốn chủ sở hữu	“	1.139.771.240.325	1.240.447.628.752
3	Lợi ích của cổ đông thiểu số	“	-	153.157.886.790
B	Kết quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận trước thuế	“	8.716.722.503	98.016.123.815
2	Lợi nhuận sau thuế	“	8.716.722.503	88.544.837.806
3	Lợi nhuận của cổ đông thiểu số	“	-	40.658.793.735
4	Lợi nhuận của Công ty mẹ	“	8.716.722.503	47.886.044.071

1.3. Phân tích kết quả SXKD công ty mẹ:

Đánh giá một số nguyên nhân chủ yếu làm ảnh hưởng đến kết quả SXKD Công ty mẹ:

Năm 2024, hoạt động SXKD khối công ty mẹ vẫn tiếp tục gặp khó khăn, thị trường tiêu thụ khoáng sản đóng băng, sản lượng sản phẩm tiêu thụ thấp, giá bán các sản phẩm chính như Ilmenite, Zircon siêu mịn, Rutile, .. giảm và chưa có dấu hiệu hồi phục.

Một số sản phẩm, ngành nghề mới đi vào hoạt động chưa mang lại hiệu quả như: Dự án Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng. Nhà máy SX các sản phẩm từ nhung hươu, Chăn nuôi bò thịt chất lượng cao, ... Tuy nhiên, do tác động của việc cơ cấu lại sản phẩm, điều chỉnh giá bán và kết quả thu nhập hoạt động tài chính đã làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh so với cùng kỳ năm trước như sau:

- Doanh thu thuần bằng 117,4%;
- Giá vốn hàng bán bằng 115,0%;
- Doanh thu tài chính bằng 95,1%;
- Lợi nhuận sau thuế bằng 688,4%.

2. Công tác tài chính và quản lý doanh nghiệp:

- Tổng công ty đã thực hiện tốt công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính của nhà nước: thực hiện đảm bảo chế độ về công tác quyết toán tài chính và thuê đơn vị kiểm toán theo quy định của pháp luật hiện hành và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. Công bố thông tin đầy đủ theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về doanh nghiệp niêm yết trên thị trường chứng khoán. Tiết kiệm tối đa các khoản chi phí, nhất là các khoản chi phí quản lý, giá thành, nguyên, nhiên vật liệu, thiết bị, vật tư, ... Tham mưu cho lãnh đạo Tổng công ty linh hoạt trong phương án vay vốn, sử dụng vốn vay hợp lý.

- Do hoạt động SXKD năm 2024 của Tổng công ty đạt hiệu quả cao nên giá cổ phiếu MTA tăng khá mạnh so với cùng kỳ năm 2023, giá chốt phiên 31/12/2024 là 10.100 đồng/cổ phiếu (101% so với mệnh giá).

3. Công tác đầu tư, phát triển các dự án:

Năm 2024, các dự án Tổng công ty triển khai đã cơ bản đi vào hoạt động, tuy nhiên còn gặp nhiều khó khăn và thách thức:

- Nhà ở công nhân và người lao động thuê tại Khu kinh tế Vũng Áng:

Hệ thống cơ sở hạ tầng hiện nay đáp ứng cho 1.200 chỗ ở, số lượng phòng đang cho thuê là 101 phòng. Ban Quản lý dự án đang tiến hành sửa chữa khu nhà ở xuống cấp và tiếp tục xây dựng kế hoạch, phương án tiếp cận các nguồn khách hàng.

4. Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo, lao động – tiền lương và thực hiện các chế độ đối với người lao động:

4.1. Công tác tổ chức nhân sự - đào tạo:

Tổng công ty luôn thực hiện tốt công tác tổ chức, bổ nhiệm cán bộ, điều phối lao động linh hoạt lao động đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Công tác tuyển dụng được chú trọng, nâng cao chất lượng, lao động được tuyển dụng đã hòa nhập nhanh và bước đầu đã có những đóng góp nhất định cho Tổng công ty.

4.2. Công tác tiền lương và thực hiện các chế độ với người lao động:

Mặc dù năm 2024 Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD nhưng lãnh đạo Tổng công ty đã chú trọng đến việc cải tiến Quy chế trả lương phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đáp ứng yêu cầu quản lý thực tế của Tổng công ty trong điều kiện hiện nay, hướng tới mục đích công bằng, theo đúng mức độ đóng góp của người lao động.

Đối với các chế độ cho người lao động, Tổng công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm, bảo hộ lao động, khám sức khỏe định kỳ, hỗ trợ các trường hợp đặc biệt khó khăn, .v.v.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty:

Năm 2024, Tổng công ty vẫn tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tổ chức SXKD nhưng Hội đồng quản trị đã lãnh đạo toàn Tổng công ty vượt qua mọi khó khăn, thách thức nên đã đạt và vượt một số chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

Căn cứ vào quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ Tổng công ty, HĐQT đã thực hiện công tác giám sát đối với Ban Tổng giám đốc như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty năm 2024;
- Giám sát việc triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2024, tiến độ thực hiện đầu tư, hoàn thiện các hạng mục đầu tư với từng dự án do Tổng công ty làm chủ đầu tư;
- Nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát đánh giá tình hình, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ thông qua kết quả thực hiện. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, đầu tư mở rộng SXKD để nâng cao đời sống, bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động
- Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các công ty con thông qua người đại diện phần vốn và triển khai các giải pháp hỗ trợ công ty con, tạo cơ chế mở để công ty con hoạt động đúng định hướng, hỗ trợ lẫn nhau để tiếp tục ổn định, phát triển.
- Thực hiện các giám sát khác theo quy định của pháp luật:
- + Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, công tác điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản tất cả các chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.
- + Kết quả giám sát cho thấy Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong Tổng công ty luôn hoàn thành nhiệm vụ được giao với tinh thần trách nhiệm cao nhất, đã tổ chức và thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, vì sự ổn định, phát triển an toàn và bền vững của Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

- Hoàn chỉnh chiến lược phát triển TCT giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030 cho phù hợp với tình hình thực tế và xu thế phát triển trên cơ sở tiếp tục giữ và phát triển các lĩnh vực chính: khai thác, chế biến khoáng sản; duy trì ngành chăn nuôi; khai thác và cung cấp dịch vụ Cảng biển; Kinh doanh dịch vụ: mở rộng kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, công nghiệp.
- Tập trung khai thác tận thu các vùng mỏ còn khả năng khai thác và cấp phép, thăm dò thêm một số loại khoáng sản khác; Tăng cường xuất khẩu khoáng sản, hợp tác liên doanh với các doanh nghiệp khác gia công chế biến các loại sản phẩm mà TCT đang có lợi thế;
- Chú trọng, tập trung đầu tư có chiều sâu tại Công ty TNHH Việt Lào để nâng cao hiệu quả SXKD; phát huy tốt công tác hợp tác đối ngoại giữa hai nước Việt Lào, hai tỉnh Hà Tĩnh và Khăm-muộn; Nâng cao công suất khai thác – chế biến Thạch Cao tại Lào chuyển về tiêu thụ tại Việt Nam và chế biến sản phẩm từ nguyên liệu Thạch Cao.

- Phát huy lợi thế cảng nước sâu Vũng Áng, tiến hành mở rộng đầu tư tại Cảng, mở rộng khai thác dịch vụ hậu cảng, dịch vụ Logistics...
- Cơ cấu hợp lý, hiệu quả vốn chủ tại một số doanh nghiệp mà TCT tham gia đầu tư.
- Đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại các công ty con, công ty liên kết theo hướng tinh gọn, hiệu quả; cơ cấu lại vốn chủ sở hữu tại các doanh nghiệp nhằm thu hút nguồn vốn, bổ sung nguồn lực, phục vụ SXKD và mở rộng đầu tư theo hướng kinh doanh an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn của từng người và yêu cầu tình hình thực tế, mạnh dạn bố trí cán bộ trẻ có năng lực tâm huyết vào các vị trí chủ chốt trong toàn Tổng công ty.
- Thực hiện thành công lộ trình, kế hoạch thoái vốn Nhà nước tại Tổng công ty theo yêu cầu của Chính phủ.
- Tổ chức các Đoàn công tác làm việc với các Công ty con, các đơn vị trực thuộc theo trách nhiệm quyền hạn của HĐQT.
- Chỉ đạo việc công bố thông tin doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các chức năng quản trị khác của HĐQT được quy định tại Điều lệ, các quy chế của Tổng công ty và các quy định của pháp luật.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Chủ tịch HĐQT: Nguyễn Đình Toàn

- Ngày sinh: 03/06/1964; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183116564, cấp ngày 27/10/2014, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Số nhà 52, đường Lê Khôi, P.Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0903.286.091
- Trình độ văn hóa: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 1988 – 1993: Công tác tại Xí nghiệp xuất khẩu Cẩm Xuyên – Hà Tĩnh
 - + Từ năm 1993 - 1996: Công tác tại Công ty Meteco Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2001 – 2011: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2011 đến 03/01/2022: Công tác tại Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Mitraco
 - + Từ 04/01/2022 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 41.166.000 cổ phần, trong đó:
 - + Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 17.400 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 41.148.600 cổ phần
- Là thành viên không điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Chủ tịch Công ty TNHH Đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Mitraco.

Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc: Lê Việt Thảo

- Ngày sinh: 07/8/1980 - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183212467, cấp ngày 14/3/2016, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Khối phố 1, phường Nam Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0916.228789

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Mỏ

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 2002 – 2004: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

+ Từ năm 2004 - 2020: Công tác tại Công ty TNHH Việt – Lào

+ Từ năm 2020 – nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 33.044.396 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 11.000 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 33.033.396 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc: Võ Văn Lưu

- Ngày sinh: 15/9/1969; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0983.029722

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác:

+ Từ năm 1994 – 1996: Công tác tại Công ty liên doanh Austinh

+ Từ năm 1996 đến nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 16.533.598 cổ phần, trong đó:

+ Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 16.900 cổ phần

+ Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 16.516.698 cổ phần

- Là thành viên điều hành.

- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Là Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Việt - Lào.

Ủy viên HĐQT – Phó Tổng giám đốc: Nguyễn Anh Thắng

- Ngày sinh: 23/11/1981; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam

- CMND số: 183177304, cấp ngày 04/9/2003, cấp tại Công an Hà Tĩnh

- Địa chỉ thường trú: Số nhà 57, ngõ 9, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0916.767668

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 11/2005-8/2006: Cán bộ Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
 - + Từ tháng 8/2006-7/2007: Cán bộ Công ty TNHH Việt – Lào
 - + Từ tháng 8/2007-3/2009: Cán bộ Ban Dự án Công ty CP Chứng khoán Mitraco
 - + Từ tháng 4/2009-9/2009: Cán bộ Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
 - + Từ tháng 10/2009-8/2013: Phó Trưởng Phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
 - + Từ tháng 9/2013-6/2019: Trưởng phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh
 - + Từ tháng 6/2019-27/11/2022: Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh tế - Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.
 - + Từ 28/11/2022 – nay: Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh tế Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh.
- Tổng số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: 16.527.298 cổ phần, trong đó:
 - Số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 10.600 cổ phần
 - + Số lượng cổ phần Nhà nước ủy quyền: 16.516.698 cổ phần
- Là thành viên điều hành.
- Chức danh Hội đồng quản trị ở các công ty khác: Chủ tịch HĐQT các công ty: Công ty CP cảng quốc tế Lào – Việt, Công ty CP Thức ăn chăn nuôi Thiên Lộc.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024, HĐQT đã có 04 phiên họp định kỳ và không định kỳ, 36 lượt lấy Phiếu xin ý kiến các thành viên HĐQT nhằm tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo. Tổ chức các phiên họp nhằm chỉ đạo Ban điều hành có những điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp với tình hình. HĐQT đều tổ chức họp thường kỳ theo các hình thức phù hợp để nghe Ban điều hành báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, Kết quả hoạt động, tình hình triển khai các dự án; Tình hình quản lý và sử dụng vốn của Tổng công ty, các công ty con, vốn cho các dự án để có sự chỉ đạo, điều chỉnh trong quá trình hoạt động.

Hoạt động giám sát điều hành của HĐQT đối với Ban giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản việc chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng, nội dung công việc. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Tổng công ty đề ra các giải pháp trong các hoạt động SXKD, triển khai đồng bộ các giải pháp: kiện toàn nhân sự, tổ chức bộ máy, đưa ra các giải pháp phù hợp với hoàn

cánh, tháo gỡ khó khăn, ổn định sản xuất, đồng thời tận dụng tối đa tiềm năng, lợi thế và sự chỉ đạo, định hướng cũng như các cơ chế, chính sách ưu đãi của Tỉnh. Thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt giải pháp xiết chặt quản lý, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất, trên cơ sở bảo đảm việc làm thu nhập cho người lao động. Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các công ty con thông qua đại diện phần vốn và triển khai các giải pháp hỗ trợ công ty con, tạo cơ chế mở để công ty con hoạt động đúng định hướng, hỗ trợ lẫn nhau để tiếp tục ổn định, phát triển.

Hội đồng quản trị hoạt động theo đúng Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Chủ tịch HĐQT và các thành viên được phân công đã thường xuyên, giám sát, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết đã được ban hành. Các Nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành Nghị quyết và giao cho các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

d) Hoạt động giám sát điều hành với Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng Điều lệ Tổng công ty, theo quy chế làm việc của HĐQT, của Ban giám đốc, theo phân cấp ủy quyền... về cơ bản việc chỉ đạo của HĐQT đều được triển khai kịp thời, đúng đối tượng.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Mitraco gồm có 03 thành viên:

- Ông: Phùng Văn Tân
- Ông: Đào Anh Dũng
- Bà: Trần Thị Thanh Vân (*được bầu vào ngày 30/7/2024*)

Trưởng Ban kiểm soát: Phùng Văn Tân

- Ngày sinh: 18/7/1970; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183847777, cấp ngày 12/6/2020, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Thạch Hà, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh
- Số điện thoại liên lạc: 0913.547735
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Kế toán doanh nghiệp)
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2000 – 2003: Công tác tại Công ty xây dựng số 1 Hà Tĩnh
 - + Từ năm 2003 – nay: Công tác tại Tổng công ty Khoáng sản và TM Hà Tĩnh
- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 6.600 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Đào Anh Dũng

- Ngày sinh: 24/10/1979; - Giới tính: Nam; - Quốc tịch: Việt Nam
- CMND số: 183142615, cấp ngày 27/6/2013, cấp tại Công an Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0913.588323

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Quản trị kinh doanh)

- Quá trình công tác:

• Từ năm 2003 – 2011: Công tác tại Công ty CP Thương mại Mitraco

• Từ năm 2011 – nay: Công tác tại Ban kiểm soát Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 100 cổ phần

Thành viên Ban kiểm soát: Trần Thị Thanh Vân

- Ngày sinh: 29/5/1977; - Giới tính: Nữ; - Quốc tịch: Việt Nam

- CCCD số: 042177013548, cấp ngày 09/5/2021, cấp tại Cục Cảnh sát QLHC về

TTXH

- Địa chỉ thường trú: SN 10, ngõ 3, đường Nguyễn Tuấn Thiện, thành phố Hà Tĩnh

- Số điện thoại liên lạc: 0949.586876

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật

- Quá trình công tác:

• Từ năm 2000 – nay: Công tác tại Phòng Tổ chức - LĐTL Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh

- Tổng số lượng cổ phần do cá nhân nắm giữ: 0

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2024, Ban Kiểm soát đã bám sát chương trình hoạt động để triển khai công tác, cụ thể như sau:

- Thực hiện giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cân trọng trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng công ty;

- Giám sát và tham gia đóng góp ý kiến trong việc xây dựng, hoàn thiện các Quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty và các vấn đề quản lý, điều hành theo mô hình công ty cổ phần;

- Xem xét về tình hình quản lý công nợ; công tác đầu tư, sửa chữa lớn; việc ký kết, thực hiện hợp đồng mua vật tư hàng hóa, giám sát một số nội dung về tài chính kế toán tại một số công ty con;

- Thẩm định kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất của Tổng công ty;

- Kiểm soát việc thực hiện các chức trách nhiệm vụ người đại diện phần vốn Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết;

- Thẩm định Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo tài chính, Báo cáo công tác quản lý của HĐQT năm 2024.

Qua kiểm tra giám sát, Ban kiểm soát đều có Báo cáo kết quả kiểm soát tại mỗi đơn vị và đã có ý kiến góp ý với HĐQT, Tổng giám đốc trong công tác quản lý và điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thù lao:

Đơn vị tính: VND

TT	Diễn giải	Quỹ lương, thù lao			Ghi chú
		Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ	Số lượng người	Mức chi thực tế	
1	Quỹ lương:	876.000.000		876.000.000	
-	Chủ tịch HĐQT	456.000.000	01	456.000.000	Lương
-	Trưởng Ban kiểm soát	264.000.000	01	264.000.000	Lương
-	Thành viên Ban kiểm soát	156.000.000	01	156.000.000	Lương
2	Thù lao:	288.000.000		274.000.000	
-	Thành viên HĐQT không chuyên trách	216.000.000	03	216.000.000	Thù lao
-	Thành viên BKS không chuyên trách	24.000.000	01	10.000.000	Thù lao 5 tháng
-	Thư ký Tổng công ty	48.000.000	02	48.000.000	Thù lao
	Tổng cộng:	1.164.000.000		1.150.000.000	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Năm 2024, Tổng công ty không có giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại

Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 56783999

Website: <https://uhy.vn>

- Ý kiến kiểm toán:

+ BCTC công ty mẹ: chấp thuận toàn bộ.

+ BCTC hợp nhất: chấp thuận có ý kiến nhấn mạnh

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã kiểm toán được nộp cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải đầy đủ tại Website: www.mitraco.com.vn.

Nơi nhận:

- Sở GDCK Hà Nội;
- Lưu VT, Thư ký TCT

(Chữ ký)



Lê Việt Thảo

Appendix IV
ANNUAL REPORT

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the
Minister of Finance)*

**HATINH MINERALS AND TRADING
JOIN-STOCK CORPORATION**

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom – Happiness

No: 41/BC-TCT-MTA

Ha Tinh, April, 15th, 2025

ANNUAL REPORT 2024

To:

- The State Securities Commission;
- Hanoi Stock Exchange.

I. GENERAL INFORMATION

1. General information

- Trading name: HATINH MINERALS AND TRADING JOIN-STOCK CORPORATION
- Business Registration Certificate No: 3000310977; First registration: March 4, 2014; Registration for the 4th change on March 3, 2020; Place of issue: Department of Planning and Investment of Ha Tinh province.
- Charter capital: 1.101.135.910.000 VND
- Owner's capital: 1.101.135.910.000 VND
- Address: No 02, Vu Quang road, Ha Tinh city, Ha Tinh province.
- Telephone: (84-2393) 855 603 Fax: (84-2393) 855 606
- Website: www.mitraco.com.vn
- Securities code: MTA
- Establishment and development process:

Ha Tinh Minerals and Trading Corporation (MITRACO) was established under Decision No. 61/2003/QĐ-TTg dated April 18, 2003 of the Prime Minister, operating according to the parent company model - holding company. Child. MITRACO's predecessor was Ha Tinh Titanium Exploitation, Processing and Export Company, established under Decision No 1150 QĐ/UB-CN dated August 6, 1996 of Ha Tinh Provincial People's Committee.

Implementing Document No 44/TTg-DMDN dated January 10, 2012 of the Prime Minister approving the Plan to arrange and innovate State-owned enterprises under the People's Committee of Ha Tinh province for the period 2011 - 2015, the Corporation has carried out Take prescribed steps to convert from a 100% state-owned enterprise to operating in the form of a joint stock company.

Pursuant to Decision No 1847/QĐ-TTg dated October 11, 2013 of the Prime Minister on approving the equitization plan of Ha Tinh Minerals and Trading Corporation.

After completing the equitization work according to current regulations, on March 2, 2014, Ha Tinh Minerals and Trading Corporation held the first General Meeting of Shareholders to establish the Corporation. Ha Tinh Minerals and Trading Company - Joint Stock Company, elected the Board of Directors and Supervisory Board according to the management model of a Joint Stock Company.

2. Business lines and locations of the business

- Business lines:

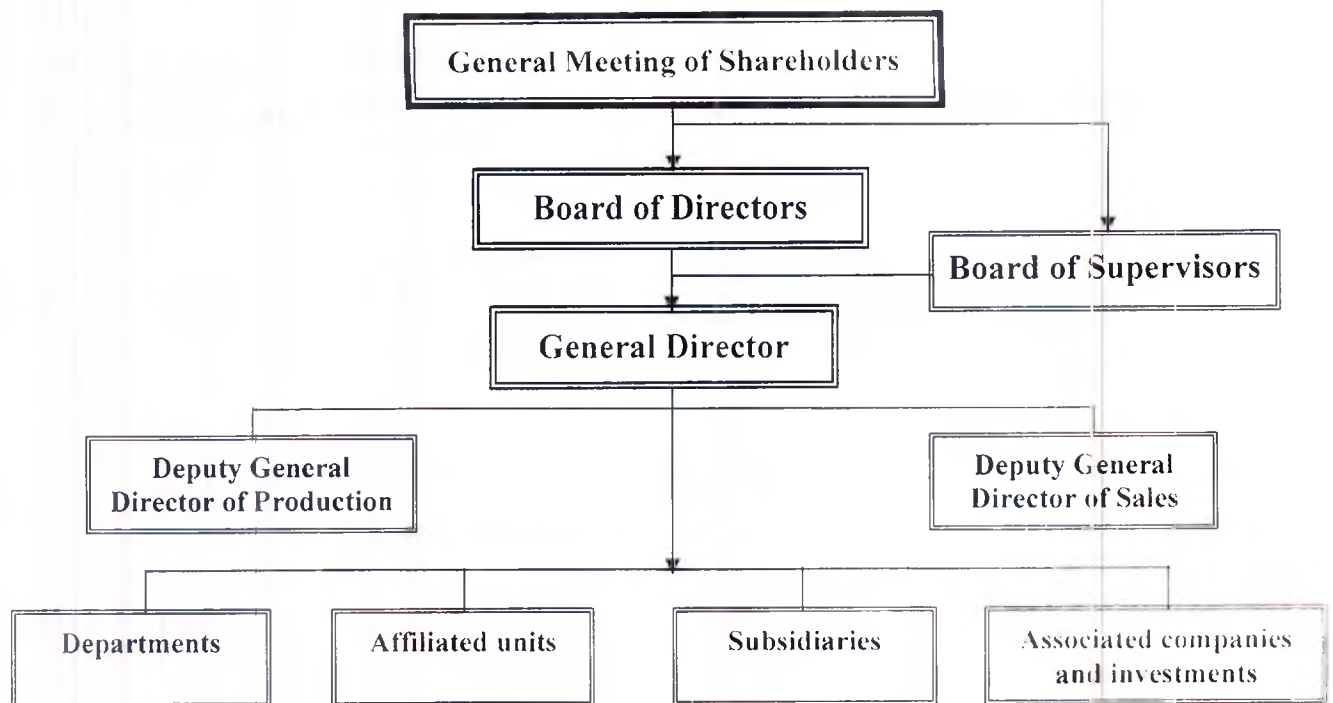
Mining, processing, trading and importing and exporting radioactive minerals and ores; Production of construction materials from clay; Producing other ceramic products; Production of cement, lime and plaster; Trading and importing and exporting construction materials; Hotel business, restaurants and mobile catering services; Trading and importing and exporting all kinds of machinery and equipment; Loading and unloading business, freight forwarding by sea and road; Raising cattle and buffaloes; Pig farming; Deer farming; Poultry farming; Producing animal, poultry and aquatic feed; Production, processing, and functional foods from deer antlers; Processing and preserving meat and meat products; Trading and importing and exporting petroleum and related products; Producing and trading organic fertilizers; Production of ready-made garments (except costumes); Sewing costumes (except costumes made from fur); General commercial business; import and export of consumer goods: refrigeration, civil electricity, motorbikes, gas stoves, shoes, sandals, clothes, ceramic goods, sports equipment; House and land business; office rental business; Construction of houses of all kinds; Construction of civil and industrial works, irrigation, technical infrastructure, lines and transformer stations up to 35kv; Investment in construction and business of infrastructure of industrial parks, residential clusters and urban areas, housing business; Construction of railway and road works; Ground leveling; Establishing investment projects, project appraisal, investment consulting, bidding consulting, project management; Consulting on geological and topographic surveys, planning design consulting, technical design of civil and industrial works, transportation, irrigation, water supply and drainage, urban technical infrastructure, industrial parks ; Transporting goods by road; Domestic and international air ticket sales service; Production of alcohol products made from deer antlers; Trading in wine products made from deer antlers; Production of non-alcoholic beverages and mineral water...

- Location of business: Vietnam, Laos, Japan, China, Korea...

3. Information about governance model, business organization and managerial apparatus

- Governance model (*as stipulated in Article 137 of the Law on Enterprises*): General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director.

- Management structure:



- Subsidiaries, associated companies:

No	Company Name	Address	Major fields of production and business	Ownership percentages	Paid-in charter capital (million VND)
1	Thien Y 2 Joint Stock Company	Thien Cam Town, Cam Xuyen District, Ha Tinh Province	Business of hotel and restaurant services	75%	6.000
2	Mitraco Trading Joint Stock Company	No 02, Vu Quang Street, Ha Tinh City, Ha Tinh Province	General commercial business	73%	5.840
3	Manganese Mineral Joint Stock Company	Phu Loc Commune, Can Loc District, Ha Tinh Province	Manganese ore production and business and livestock farming	51%	16.116
4	Transport and Construction Joint Stock Company	Thach Ha Town, Thach Ha District, Ha Tinh Province	Transport and construction business	65%	1.105
5	Lao - Viet International Port Joint Stock Company	Ky Loi commune, Ky Anh town, Ha Tinh province	Seaport and logistics services	53%	124.550
6	Mitraco Mechanical and Construction Joint Stock Company	Cam Xuyen town, Cam Xuyen district, Ha Tinh province	Construction and mechanical engineering	63.8%	2.871
7	Viet - Lao Company Limited	Xebangfai district, Khammouan province, Lao PDR	Production and trading of gypsum products	100%	70.083

No	Company Name	Address	Major fields of production and business	Ownership percentages	Paid-in charter capital (million VND)
8	Mitraco investment in construction and infrastructure development Company Limited	Tran Phu Ward, Ha Tinh City, Ha Tinh Province	Investment in construction and infrastructure development	100%	18.000
9	Mitraco Seeds and Agricultural Materials Company Limited	Thien Loc commune, Can Loc district, Ha Tinh province	Production and trading of seeds and agricultural materials	100%	11.000
10	Mitraco Processed Food Company Limited	Ky Thinh commune, Ky Anh district, Ha Tinh province	Processing and preserving meat and meat products	100%	30.000
11	Mitraco Livestock Joint Stock Company	Luu Vinh Son commune, Thach Ha district, Ha Tinh province	Production and business of breeding pigs and super lean pigs	51,3%	20.510
12	Ha Tinh Agriculture and Forestry Development Joint Stock Company	Phu Loc Commune, Can Loc District, Ha Tinh Province	Production and business of breeding pigs and super lean pigs	58,7%	35.220
13	Thien Loc Animal Feed Joint Stock Company	Thien Loc commune, Can Loc district, Ha Tinh province	Production and business of animal feed, poultry and pig farming	60,6%	18.191
14	Mitraco Brick and Tile Joint Stock Company	Ky Tien commune, Ky Anh district, Ha Tinh province	producing and trading bricks and tiles	60%	12.000
15	Thach Khe Iron Materials and Additives Joint Stock Company	Xuan Linh commune, Nghi Xuan district, Ha Tinh province	Production and trading of construction stone	91,85%	12.400
16	Ha Tinh Materials and Construction Joint Stock Company	Ky Phuong commune, Ky Anh district, Ha Tinh province	Production and trading of construction stone	26,67%	7.200
17	Lam Hong Technology & telecommunication Joint Stock Company	Tran Phu Ward, Ha Tinh City, Ha Tinh Province	Trading in information technology equipment	10%	300
18	Huong Son Hydroelectric Joint Stock Company	Son Kim commune, Huong Son district, Ha Tinh province	Electricity production and trading	19,75%	56.400

No	Company Name	Address	Major fields of production and business	Ownership percentages	Paid-in charter capital (million VND)
19	Hoa Phat Mitrac Mineral Joint Stock Company	Vu Quang Street, Ha Tinh City, Ha Tinh Province	Production and business of all kinds of minerals	1,08%	1.080
20	Vung Ang Petroleum Joint Stock Company	No 417 Tran Phu, Ha Tinh city, Ha Tinh province	Trading in petroleum products	10%	10.000
21	Thach Khe Iron Joint Stock Company	Phan Dinh Phung Street, Ha Tinh City, Ha Tinh Province	Iron ore production and trading	13%	179.659
22	Vinatex Hong Linh Joint Stock Company	Nam Hong Industrial Park, Hong Linh Town, Ha Tinh Province	Production and trading of fiber and textile products	1,25%	1.000

4. Development orientations

4.1. Main objectives of the Corporation:

** Synchronously implement solutions to deploy key production and business tasks:*

- Focus on exploiting mine areas that are still capable of exploitation and licensing, and explore some other types of minerals; increase mineral exports, cooperate and enter into joint ventures with other enterprises processing advantageous products;

- Increase the capacity of exploiting and processing gypsum in Laos to transfer to consumption in Vietnam and process products from gypsum raw materials;

- Develop strategies and find specific solutions to develop the livestock farming and animal feed processing industry;

- Pay attention and focus on in-depth investment at Viet - Lao Co., Ltd to improve production and business efficiency; Promoting good foreign cooperation between Vietnam and Laos, Ha Tinh and Khammuon provinces; Increase the capacity of exploiting and processing gypsum in Laos to transport for consumption in Vietnam and process products from gypsum raw materials;

- Promoting the advantages of Vung Ang deep-water port, expanding post-port services and logistics services;

- Develop specific solutions to promote activities in the fields of hotel - restaurant, tourism - trade business;

- Expand business in the field of construction and industry: participate in project investment in the form of public-private partnerships for infrastructure, transportation, industrial works... develop construction and installation activities, mechanical processing.

** Promote the process of restructuring subsidiaries, projects and investments in a streamlined and efficient manner to attract capital and supplement resources for production, business and investment:*

- Reasonable and effective structure of equity in a number of enterprises in which the Corporation participates in investment. Implement divestment at the parent company and a number of companies in the roadmap approved by the owner. Continue to restructure units, production and business economic models are inefficient, with persistent losses. Develop a plan to divest capital in a number of units where the Corporation does not hold controlling shares and does not promote investment efficiency and business advantages. Implement the restructuring of Laos - Vietnam International Port Joint Stock Company according to the policies approved by the Governments of the two countries Vietnam and Laos.

- Promote international cooperation activities, expand production and business activities in Laos, focusing on in-depth investment at Viet Lao Co., Ltd.

- Search for partners with enough resources, capacity and experience to transfer the Corporation's equity in a number of subsidiaries and affiliated companies, and divest capital from a number of companies whose 2024 plan has not been implemented.

** Continue to implement the policy of streamlining the apparatus, reducing labor, improving productivity, labor quality, and ensuring the lives of workers:*

- 100% of employees have jobs, have stable income, guaranteed employee benefits, salaries and salary deductions are accurate and timely.

- Develop a plan to continue reducing labor, especially indirect labor; Reasonably apply appropriate policies and regimes, do a good job of political and ideological education, compact the salary budget, pay salaries according to labor quality, according to products, and arrange workers according to work expertise. Labor allocation at companies, units, and departments is accompanied by economic and technical norms to be accurate and suitable for each unit model.

- Continue to review and readjust the staff planning for key positions, arrange, arrange and consolidate the personnel of the Corporation's capital representatives at subsidiaries and affiliated companies to strengthen the management and supervision of the Corporation.

- Continue to implement the policy of attracting professional and experienced human resources from outside to take on a number of positions and a number of new and strategic production and business fields of the Corporation; Train the next team, especially young, enthusiastic, highly qualified and specialized staff.

** Perform financial management well, focusing on improving the efficiency of using the Corporation's capital resources in subsidiaries, associated companies:*

- Focus on debt recovery at subsidiaries.

- Implement financial supervision regime for inefficient production and business companies or showing signs of loss; At the same time, the capital representative continues to improve efficiency in using the Corporation's capital resources in subsidiaries, associated companies.

- Continue to review, adjust and supplement to promulgate a system of economic and technical norms for each unit and department as a basis for controlling production costs, regularly reducing costs and lowering product prices.

- Accelerate inventory consumption to avoid incurring financial costs and effectively promote working capital, creating a balance in internal cash flow.

- Final settlement of completed investment projects and established capital sources.

** Strictly comply with regulations on management of investment projects, balance resources in terms of operating organization and capital to implement the project to ensure feasibility:*

- Housing project for workers and leased laborers in Vung Ang Economic Zone: Develop appropriate solutions in market work to attract customers to improve project efficiency.

- Participate in the construction and installation of traffic works, technical infrastructure, civil and industrial works, programs and projects managed by the province.

- Implementing investment in the Vung Ang logistics center construction project.

** Market development for products of parent company and subsidiaries:*

- Implement solutions to improve competitiveness, consolidate and develop markets, develop export activities for the Corporation's strong products: minerals, pork, goods cleared through ports.

- Continue to exploit and develop traditional products (Ilmenite, Zircon, Rutile, Gypsum, ...) to supply the domestic and export markets. Search and receive orders for processing mineral export products and services for partners.

4.2. Development strategies in medium and long term

- Mitraco continues to effectively exploit existing mine resources in Ha Tinh province and Laos, especially focusing on minerals other than titanium and other minerals that Ha Tinh has advantages in, and at the same time promoting its advantages in experience and qualifications to expand business and mineral exploitation markets in other provinces or other countries. In parallel with this process, Mitraco built a capital accumulation strategy aimed at effective investment in shifting to a number of other business lines with more long-term and sustainable development potential and higher added value, such as gypsum processing, a number of agricultural and forestry products that Ha Tinh has advantages in, supporting industries for the metallurgical industry, thermal power and improving the processing level of the minerals being exploited.

- Focus on investing in Vung Ang port and related seaport services, enhancing the position of investors at Lao - Vietnam International Port Joint Stock Company to expand added service activities.

- Focus on finding professions with quick capital recovery.

- Grasp the investment trend in Ha Tinh, depending on the level of domestic and foreign investment, spend a reasonable amount of investment capital to build and

gradually expand the scale of seaport and port services business, supporting industries, and develop advantageous agriculture and forestry.

- Research, monitor development developments, consider implementing a number of activities in construction services, industrial and civil real estate development, when opportunities arise, to anticipate the long-term development of Ha Tinh province.

4.3. Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability.

The Corporation always sets the top goal associated with the efficiency of production and business activities with ensuring the environment and actively participating in community social security work in the area. For many years, the Corporation has always been the leading unit of Ha Tinh province in social security work.

5. Risks

- Market risks: The Corporation trades many types of products, the main products of which are minerals and agricultural products that are very sensitive to fluctuations in regional and world markets.

- Policy risks: The Corporation with 15 subsidiaries operates in many fields such as mineral exploitation and processing, livestock farming and animal feed processing, food processing, construction, seaport exploitation, commercial service business, hotels, etc. Some legal documents and legal guidelines are in the process of being completed, so changes in laws and policies may occur. Each change in policy has more or less impact on all business activities of the Corporation.

- Human resource risks: The management apparatus is not really streamlined, the workforce is large but the quality of labor is low, it has not responded to changes in production and business, and there is especially a shortage of key staff.

- Industry investment risks: The Corporation has been investing in agriculture and rural areas such as: animal feed production and livestock raising, food processing. This is a production and business industry based on living organisms, always fraught with many objective risk factors such as natural disasters, epidemics, weather, industry planning,...

II. OPERATIONS IN THE YEAR 2024

1. Situation of production and business operations:

- In 2024, the Corporation's production and business activities took place in the context of many difficulties in the world and domestic economy, leading to high input prices, increased prices of raw materials for animal feed production, unstable selling prices; complicated livestock disease situation; sharp decline in consumption market, large inventories, lack of capital, difficulties in exploitation; degraded machinery and equipment systems.

- Mineral exploitation activities for key products continue to be narrowed, mines are gradually depleted, site clearance is facing many difficulties; Production costs are high due to increased input costs. Gypsum mining and processing in Laos is hampered

by increasingly strict policies of Laos, resulting in high costs, limitations in mining and export procedures.

Despite the difficult situation due to some of the above reasons, under the strong direction of the Board of Directors, the consensus in management, operation and the efforts of all officers, employees and workers, in 2024, the Corporation achieved certain results, specifically some key indicators as follows:

No	Indicators	Unit	Plan 2024	Actual 2024	2024% Actual/Plan
1	Total Revenue	Million VND	1.700.000	1.898.070	111.6
2	Profit after tax	"	15.000	97.076	647.2
3	Pay to the state budget	"	35.000	46.223	132.1
4	Average income	VND/person /month	9.000.000	9.937.000	110,4

2. Organization and Human resource

2.1. List of the Board of Management

(1) General Director: **Le Viet Thao**

- Date of Birth: August 07, 1980 - Sex: Male; - Nationality: Vietnam
- Professional qualifications: Mining engineer, geologist
- Work experience:
 - + 2002 – 2004: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Corporation.
 - + 2004 – 02/2020: Work at Viet - Lao Company Limited (Vilaco)
 - + 03/2020 – Present: General Director of Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

Total number of voting shares: 24.235.490 shares, Of which:

- + Number of individually owned shares: 11.000 shares
- + Number of shares represented: 24.224.490 shares

(2) Deputy General Directors: **Vo Van Luu**

- Date of Birth: September 15, 1969; - Sex: Male; - Nationality: Vietnam
- Professional qualifications: Mechanical engineer, machine manufacturing
- Work experience:
 - + 1994 – 1996: Work at Austinh Joint Venture Company
 - + 1996 - Present: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

Total number of voting shares: 11.028.032 shares, Of which:

- + Number of individually owned shares: 16.900 shares
- + Number of shares represented: 11.011.132 shares

(3) Deputy General Directors: **Nguyen Anh Thang**

- Date of Birth: November 11, 1981; - Sex: Male; - Nationality: Vietnam
- Professional qualifications: Master of Business Administration
- Work experience:
 - + 11/2005 - 8/2006: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Corporation.
 - + 8/2006 - 7/2007: Work at Viet - Lao Company Limited (Vilaco)
 - + 7/2007 - 11/2022: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.
 - + 28/11/2022 - Present: Deputy General Directors of Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

Total number of voting shares: 16.527.298 shares, Of which:

- + Number of individually owned shares: 10.600 shares
- + Number of shares represented: 16.516.698 shares

2.2. Number of officers and employees

Summary of policies and changes in policies for employees:

- Number of employees in the Corporation (Parent Company): 127
- Training, salary and allowance policy: Employees in the Corporation enjoy full benefits according to current State laws.

3. investment activities, project implementation

3.1. Financial investment situation:

In 2024, the Corporation has no changes in financial investment.

3.2. Implementation status of major projects:

- Housing for workers and laborers to rent in Vung Ang Economic Zone:

The current infrastructure system provides accommodation for 1.200 people, with 101 rooms for rent. The Project Management Board is repairing the degraded housing area and continuing to develop plans and approaches to customer sources.

3.3. Summarizing the operations and financial situation of the subsidiaries 2024

Unit: Million VND

No	Company Name	Total Revenue	Profit before tax	Profit after tax	Dividend rate
1	Lao - Viet International Port Joint Stock Company	287.654	44.225	36.093	
2	Mitraco Brick and Tile Joint Stock Company	2.829	1.960	1.960	
3	Thien Y 2 Joint Stock Company	16.692	1.003	1.003	
4	Mitraco Mechanical and Construction Joint Stock Company	10.932	(299)	(299)	
5	Mitraco Trading Joint Stock Company	19.057	(975)	(975)	

No	Company Name	Total Revenue	Profit before tax	Profit after tax	Dividend rate
6	Mitraco Livestock Joint Stock Company	391.158	30.105	30.105	
7	Thien Loc Animal Feed Joint Stock Company	143.618	4.522	4.522	
8	Transport and Construction Joint Stock Company	-	-	-	
9	Ha Tinh Agriculture and Forestry Development Joint Stock Company	270.231	16.020	16.020	
10	Thach Khe Iron Materials and Additives Joint Stock Company	-	-	-	
11	Manganese Mineral Joint Stock Company	-	-	-	
12	Viet - Lao Company Limited	329.264	7.430	6.288	
13	Mitraco investment in construction and infrastructure development Company Limited	4.343	(1.214)	(1.214)	
14	Mitraco Seeds and Agricultural Materials Company Limited	2.641	(129)	(129)	
15	Mitraco Processed Food Company Limited	-	(5.016)	(5.016)	
	Total	1.478.329	97.632	88.358	

4. Financial situation

4.1. Financial situation according to audited consolidated financial statements:

Indicators	Unit	Year 2023	Year 2024	% 2024/2023
Total asset value	Million VND	2.046.942	2.106.815	102,9%
Net revenue	"	1.315.122	1.460.554	111,0%
Profit from business activities	"	(37.620)	92.238	-
Other profits	"	5.689	5.778	101,5%
Profit before tax	"	(31.931)	98.016	-
Profit after tax	"	(43.870)	88.545	-
Payout ratio	%			

4.2. Major financial indicators:

Indicators	Unit	Year 2023	Year 2024	% 2024/2023
<i>Solvency ratio</i>				
+ Current ratio: Short term Asset/Short term debt	Times	1,11	0,82	73,8%
+ Quick ratio: <u>Short term Asset - Inventories</u> Short term Debt	Times	0,65	0,81	124,6%
<i>Capital structure Ratio:</i>				

Indicators	Unit	Year 2023	Year 2024	% 2024/2023
+ Debt/Total assets ratio	%	42,9	41,1	95,8%
+ Debt/Owner's Equity ratio	%	75,3	69,8	92.7%
<i>Operation capability Ratio:</i>				
+ Inventory turnover: Cost of goods sold Average inventory	Turns	4.84	4,8	99.2%
+ Net revenue/ Average Total Assets	%	64,2	69,3	107,9%
<i>Profitability:</i>				
+ Profit after tax/ Net revenue Ratio	%		6,06	-
+ Profit after tax/ total capital Ratio	%		7,13	-
+ Profit after tax/ Total assets Ratio	%		4,2	-
+ Profit from business activities/ Net revenue Ratio	%		6,31	-

5. Shareholders structure, change in the owner's equity:

5.1. Shares:

- Total number of shares: 110.113.591 shares
- Total shares outstanding: 110.113.591 shares
- Types of floating shares: Common shares
- Number of shares restricted from transfer: 0

5.2. Shareholders structure:

As of July 8, 2024, Mitraco has 462 shareholders:

- Classification by ownership ratio:

+ Major shareholders: 01 shareholder, own 107.215.391 shares, ownership ratio 97.37% charter capital;

+ Minority shareholders: 461 shareholders, own 2.898.200 shares, ownership ratio 2,63% charter capital.

- Classification by institutional and individual shareholders:

+ Institutional shareholders: 01 shareholder, own 107.215.391 shares, ownership ratio 97.37% charter capital;

+ Individual shareholders: 461 shareholders, own 2.898.200 shares, ownership ratio 2,63% charter capital.

- Classification by geographical area:

+ Domestic shareholders: 460 shareholders, own 110.070.891 shares, ownership ratio 99.96% charter capital;

+ Foreign shareholders: 02 shareholders, own 42.700 shares, ownership ratio 0,04% charter capital;

- *Classification by economic sector:*

+ State Shareholders: 01 shareholder, own 107.215.391 shares, ownership ratio 97,37% charter capital;

+ Other shareholders: 461 shareholders, own 2.898.200 shares, ownership ratio 2,63% charter capital.

5.3. Change in the owner's equity:

In 2024, apart from the transfer of small, low-value shares between individual shareholders, the Corporation will not have any increase or decrease in capital or change in equity capital.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

In 2024, the Corporation will not have any purchase or transaction of treasury stocks.

III. REPORTS AND ASSESSMENTS OF THE BOARD OF MANAGEMENT

1. Assessment of operating results:

1.1. Business results of the parent company and consolidated corporation:

Indicators	Unit	Parent Company's Business Results	Consolidated business results of the Corporation
Net revenue	VND	371.790.283.218	1.460.554.031.146
Gross profit	"	(3.991.600.216)	209.292.883.238
<i>Gross profit ratio/ Net revenue Ratio</i>	%	-	14,3
Financial income	VND	46.417.977.265	26.806.071.938
Financial costs	"	(6.932.522.796)	16.629.467.050
<i>In there: Loan interest expenses</i>	"	3.219.042.379	13.726.347.259
Sales expenses	"	822.208.646	37.112.840.804
Management costs	"	40.305.372.929	91.600.617.185
Business profits	"	8.231.318.270	92.237.971.384
Other profits	"	485.404.233	5.778.152.431
Total profit before tax	"	8.716.722.503	98.016.123.815
Corporate income tax	"	-	9.273.584.119
Deferred income tax expense	"	-	197.701.890
Profit after tax	"	8.716.722.503	88.544.837.806

1.2. Balance sheet:

The parent company's financial statements and the consolidated financial statements of the Corporation before and after auditing have been fully posted on the Corporation's shareholder information page, summarizing some specific key indicators as follows:

No	Indicators	Unit	Parent Company Financial Statements	Consolidated financial statements
A	Balance sheet			
I	Total assets	VND	1.353.557.786.089	2.106.815.721.673
1	Short-term assets	"	242.717.961.701	712.539.737.469
2	Long-term assets	"	1.110.839.824.388	1.394.275.984.204
II	Total capital	"	1.353.557.786.089	2.106.815.721.673
1	Debt payable	"	213.786.545.764	866.368.092.921
	<i>Short-term debt</i>	"	<i>203.566.545.764</i>	<i>552.880.643.436</i>
	<i>Long-term debt</i>	"	<i>10.220.000.000</i>	<i>313.487.449.485</i>
2	Owner's Equity	"	1.139.771.240.325	1.240.447.628.752
3	Minority shareholder interests	"	-	153.157.886.790
B	Business results			
1	Profit before tax	"	8.716.722.503	98.016.123.815
2	Profit after tax	"	8.716.722.503	88.544.837.806
3	Minority shareholder profit	"	-	40.658.793.735
4	Parent Company's Profit	"	8.716.722.503	47.886.044.071

1.3. Analysis of parent company's production and business results:

Assessment of some main causes affecting the parent company's business results:

In 2024, the parent company's business activities continued to face difficulties, the mineral consumption market was narrow, product output was low, the selling prices of main products such as Ilmenite, superfine Zircon, Rutile, etc. decreased and showed no signs of recovery.

Some products and industries that have come into operation have not brought about efficiency such as: Housing project for workers and laborers rented in Vung Ang Economic Zone. Factory producing products from deer antlers, raising high-quality beef cattle, etc. However, due to the impact of product restructuring, adjusting selling prices and financial income results, the business results compared to the same period last year were affected as follows:

- Net revenue equals 117,4%;
- Cost of goods sold equals 115,0%;
- Financial revenue equals 95,1%;
- Profit after tax equals 688,4%.

2. Finance and business management:

- The Corporation has performed well in accounting and financial management of the State; ensured the regime on financial settlement and hired an auditing unit in accordance with the provisions of current law and the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders. Disclosed full information in accordance with the regulations of the State Securities Commission on enterprises listed on the stock

market. Maximized savings on expenses, especially management expenses, costs, raw materials, fuel, equipment, supplies, etc. Advised the Corporation's leaders to be flexible in borrowing plans and use loans reasonably.

- Due to the high efficiency of the Corporation's production and business activities in 2024, MTA's stock price increased quite strongly compared to the same period in 2023, the closing price on December 31, 2024 was VND 10.100 share (101% of par value).

3. Investment and project development work:

In 2024, the projects implemented by the Corporation have basically come into operation, but still face many difficulties and challenges:

- Housing for workers and laborers rented in Vung Ang Economic Zone:

The current infrastructure system meets the needs of 1.200 accommodations, the number of rooms for rent is 101 rooms. The Project Management Board is repairing the degraded housing area and continuing to develop plans and approaches to customer sources.

4. Organization of human resources training, labor wages and implementation of policies for employees:

4.1. Human resource organization and training:

The Corporation always does a good job of organizing, appointing staff, and coordinating labor flexibly to meet production needs. Recruitment is focused on improving quality, recruited workers have integrated quickly and initially made certain contributions to the Corporation.

4.2. Salary work and implementation of policies for employees:

In 2024, the Corporation's leaders will continue to focus on improving the Salary Regulations in accordance with current legal regulations and meeting the Corporation's actual management requirements in current conditions, aiming for fairness, according to the level of contribution of employees.

Regarding the regimes for employees, the Corporation always fully implements the insurance regimes, labor protection, periodic health check-ups, support for especially difficult cases, ...

IV. ASSESSMENT OF THE BOARD OF DIRECTORS OF THE CORPORATION

1. Board of Directors' assessment of the Corporation's operations:

In 2024, the Corporation continued to face difficulties in organizing production and business, but the Board of Directors led the entire Corporation to overcome all difficulties and challenges, thus achieving and exceeding the set plan targets.

2. Board of Directors' assessment of the performance of the Board of Directors:

Based on the authority and duties of the Board of Directors and the General Director as stipulated in the Corporation's Charter, the Board of Directors has carried out supervision of the General Director as follows:

- Direct and supervise the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors, the Resolution of the 2024 Annual General Meeting of Shareholders of the Corporation;

- Supervise the implementation of the 2024 business plan, investment progress, and completion of investment items for each project invested by the Corporation;

- Improve management and operation capacity, control and evaluate the situation and level of task completion of staff through implementation results. Strongly and resolutely implement solutions to tighten management, minimize production costs, invest in expanding production and business to improve living standards, ensure employment and income for workers

- Continue to strengthen the direction and management of subsidiaries through capital representatives and implement solutions to support subsidiaries, create an open mechanism for subsidiaries to operate in the right direction, support each other to continue to stabilize and develop.

- Carry out other supervisions according to the provisions of law:

- + The Board of Directors has supervised the Board of Directors and management staff in implementing the Resolutions and Decisions of the Board of Directors, the operation of the Corporation's production and business activities to ensure compliance with the provisions of law and the Charter of the Organization and Operation of the Corporation, according to the working regulations of the Board of Directors, the Board of Directors, according to the delegation of authority... basically all the directions of the Board of Directors have been implemented promptly and to the right subjects.

- + The monitoring results show that the General Director and managers in the Corporation always complete assigned tasks with the highest sense of responsibility, have organized and seriously and effectively implemented the Resolutions and Decisions of the Board of Directors, for the stability, safe and sustainable development of the Corporation.

Plans and directions of the Board of Directors:

- Complete the Corporation's development strategy for the period 2025 - 2020, with a vision to 2035, to suit the actual situation and development trends on the basis of continuing to maintain and develop key areas: mineral exploitation and processing; maintaining the livestock industry; exploiting and providing seaport services; service business; expanding business in the construction and industrial sectors.

- Focus on exploiting and exploiting mining areas that are still exploitable and licensing and exploring other types of minerals; Increase mineral exports, cooperate in joint ventures with other enterprises to process products in which the Corporation has advantages;

- Focus on in-depth investment in Viet Lao Company Limited to improve production and business efficiency; promote foreign cooperation between Vietnam and Laos, Ha Tinh and Khammouane provinces; Increase the capacity of exploiting and processing Gypsum in Laos for consumption in Vietnam and processing products from Gypsum raw materials.

- Promoting the advantages of Vung Ang deep-water port, expanding investment at the port, putting wharf No. 3 into effective operation, expanding the exploitation of port post-services, logistics services, etc.

- Reasonable and effective capital structure in some enterprises in which the Corporation participates in investing.

- Accelerate the restructuring of subsidiaries and affiliated companies towards streamlining and efficiency; restructure equity capital in enterprises to attract capital, supplement resources, serve production and business and expand investment towards safe and effective business.

- Implement staff rotation to ensure it is appropriate to each person's professional capacity and actual situation requirements, boldly assigning young, capable and dedicated staff to key positions throughout the Corporation.

- Successfully implement the roadmap and plan for divestment of State capital at the Corporation as required by the Government.

- Organize working delegations with subsidiaries and affiliated units according to the responsibilities and authorities of the Board of Directors.

- Direct the disclosure of business information in accordance with current laws.

- Perform other administrative functions of the Board of Directors as prescribed in the Charter, regulations of the Corporation and provisions of law.

V. CORPORATE GOVERNANCE

1. Board of Directors

a. Members and structure of the Board of Directors

(1) Chairman of the Board of Directors: Nguyen Dinh Toan

- Date of Birth: June 03, 1964; - Sex: Male; - Nationality: Vietnam

- Professional qualifications: Construction engineer

- Work experience:

- + 1988 - 1993: Work at Cam Xuyen – Ha Tinh Export Enterprise

- + 1993 - 1996: Work at Meteco Ha Tinh Company

- + 2001 - 2011: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Corporation.

- + 2011 - January 03, 2022: Work at Mitraco Infrastructure Development and Construction Investment Company Limited.

- + January 04, 2022 - Present: Chairman of the BOD of Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

- Total number of voting shares: 41.166.000 shares, of which:

- + Number of individually owned shares: 17.400 shares

- + Number of shares represented: 41.148.600 shares

- Is a non-executive member of the Board of Directors.

- Board of Directors positions in other companies: Chairman of Mitraco Infrastructure Development and Construction Investment Company Limited

(2) Member of the Board: **Le Viet Thao**

- Date of Birth: August 07, 1980 - Sex: Male; - Nationality: Vietnam

- Professional qualifications: Mining engineer, geologist

- Work experience:

+ 2002 – 2004: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Corporation.

+ 2004 – 02/2020: Work at Viet - Lao Company Limited (Vilaco)

+ 03/2020 – Present: General Director of Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

Total number of voting shares: 24.235.490 shares, Of which:

+ Number of individually owned shares: 11.000 shares

+ Number of shares represented: 24.224.490 shares

As a member of the Executive Board

(3) Member of the Board: **Vo Van Luu**

- Date of Birth: September 15, 1969; - Sex: Male; - Nationality: Vietnam

- Professional qualifications: Mechanical engineer, machine manufacturing

- Work experience:

+ 1994 – 1996: Work at Austinh Joint Venture Company

+ 1996 – Present: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

Total number of voting shares: 11.028.032 shares, Of which:

+ Number of individually owned shares: 16.900 shares

+ Number of shares represented: 11.011.132 shares

As a member of the Executive Board

- Board of Directors positions in other companies:

+ Chairman of the Board of Members of Viet - Lao Company Limited.

+ Chairman of the Board of Directors of Mitraco Livestock Joint Stock Company.

(4) Member of the Board: **Nguyen Anh Thang**

- Date of Birth: November 11, 1981; - Sex: Male; - Nationality: Vietnam

- Professional qualifications: Master of Business Administration

- Work experience:

+ 11/2005 - 8/2006: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Corporation.

+ 8/2006 - 7/2007: Work at Viet - Lao Company Limited (Vilaco)

+ 7/2007 - 11/2022: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

+ 28/11/2022 - Present: Deputy General Directors of Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

Total number of voting shares: 16.527.298 shares. Of which:

+ Number of individually owned shares: 10.600 shares

+ Number of shares represented: 16.516.698 shares

As a member of the Executive Board

- Board of Directors positions in other companies:

+ Chairman of the Board of Directors of companies: Lao-Viet International Port Joint Stock Company

+ Chairman of the Board of Directors of Thien Loc Animal Feed Joint Stock Company.

b. The committees of the Board of Directors:

The Board of Directors does not establish subcommittees.

c. Activities of the Board of Directors:

In 2024, the Board of Directors held 04 regular quarterly meetings and 01 extraordinary meeting. At the same time, the Chairman of the Board of Directors conducted 28 rounds of collecting opinions from Board members to strengthen governance and direction. Meetings were organized to direct the Executive Board to make reasonable adjustments to the production and business plan to suit the situation. The Board of Directors held regular meetings in appropriate forms to listen to the Executive Board report on the production and business situation, operating results, project implementation status; The management and use of capital of the Corporation, subsidiaries, capital for projects to have direction and adjustment during the operation process.

The Board of Directors' supervision and management activities towards the Board of Directors are carried out in accordance with the Corporation's Charter, the Board of Directors' working regulations, the Board of Directors' working regulations, and the delegation of authority. Basically, the Board of Directors' direction is implemented promptly, to the right subjects and content of work. The Board of Directors has directed the Corporation's Executive Board to propose solutions in production and business activities, synchronously deploy solutions: perfecting human resources, organizing the apparatus, proposing solutions suitable to the situation, overcoming difficulties, stabilizing production, and at the same time making the most of the potential, advantages, and guidance, orientation, as well as preferential mechanisms and policies of the Province. Strongly and resolutely implement solutions to tighten management, minimize production costs, on the basis of ensuring employment and income for workers. Continue to strengthen the direction and management of subsidiaries through capital representatives and deploy solutions to support subsidiaries, create an open mechanism for subsidiaries to operate in the right direction, support each other to continue to stabilize and develop.

The Board of Directors operates in accordance with the Corporation's Charter and the Board of Directors' Operating Regulations. The Chairman of the Board of Directors and assigned members regularly supervise, urge and inspect the

implementation of the contents approved by the Board of Directors at Board of Directors' meetings and the issued Resolutions. The approved Resolutions are assigned by the Board of Directors to the Board of Directors to implement and report to the Board of Directors. In other cases, the decisions of the Board of Directors are made into Resolutions and assigned to relevant responsible units and individuals for implementation.

d. The supervision and operation activities with the Board of Directors are carried out in accordance with the Corporation's Charter, the working regulations of the Board of Directors, the Board of Directors, and the delegation of authority... Basically, the direction of the Board of Directors is implemented promptly and to the right subjects.

2. Board of Supervisors

a. Members and structure of the Board of Supervisors:

Mitraco's Board of Supervisors consists of 03 members:

- Mr Phung Van Tan
- Mr Dao Anh Dung
- Mrs Tran Thi Thanh Van

(1) Head of the Board of Supervisors: Phung Van Tan

- Date of Birth: July 18, 1970; - Sex: Male; - Nationality: Vietnam
- Professional qualifications: Bachelor of Economics (Business Accounting)
- Work experience:
 - + 2000 – 2003: Work at Ha Tinh No.1 Construction Company
 - + 2003 – Present: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.
- Number of individually owned shares: 6.600 shares

(2) Member of the Board of Supervisors: Dao Anh Dung

- Date of Birth: October 24, 1979; - Sex: Male; - Nationality: Vietnam
- Professional qualifications: Bachelor of Economics (Business Administration)
- Work experience:
 - + Từ năm 2003 – 2011: Work at Mitraco Trading Joint Stock Company
 - + Từ năm 2011 – Present: Member of the Board of Supervisors of Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.
- Number of individually owned shares: 100 shares

(3) Member of the Board of Supervisors: Tran Thi Thanh Van

- Date of Birth: May 29, 1977; - Sex: Female; - Nationality: Vietnam
- Professional qualifications: Bachelor of Laws
- Work experience:

+ 2000 – Present: Work at Ha Tinh Minerals and Trading Joint Stock Corporation.

- Number of individually owned shares: 0

b. Activities of the Board of Supervisors:

In 2024, the Board of Supervisors closely followed the program of activities to implement the work, specifically as follows:

- Supervise and inspect the rationality, legality, honesty and prudence in the management and operation of the Corporation's production and business activities;

- Supervise and contribute opinions in the development and completion of the Corporation's internal governance regulations and management and operation issues according to the joint stock company model;

- Review the debt management situation; major investment and repair work; the signing and implementation of contracts for the purchase of goods and materials; supervise some financial and accounting contents at some subsidiaries;

- Supervise and inspect the rationality, legality, honesty and prudence in the management and operation of the Corporation's production and business activities;

- Supervise and contribute opinions in the development and completion of the Corporation's internal governance regulations and management and operation issues according to the joint stock company model;

- Review the debt management situation; major investment and repair work; the signing and implementation of contracts for the purchase of goods and materials; supervise some financial and accounting contents at some subsidiaries;

- Appraise the audit results of the 2024 Financial Statements of the Parent Company and the Consolidated Report of the Corporation:

- Control the performance of the duties and responsibilities of the representative of the Corporation's capital at subsidiaries and associated companies;

- Appraise the Business Performance Report, Financial Report, and Management Report of the Board of Directors in 2024.

Through inspection and supervision, the Board of Supervisors has a report on the results of inspection at each unit and has given comments to the Board of Directors and General Director on management and operation.

3. Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors:

a. Salary, remuneration:

Unit: VND

No	Interpretation	Salary and remuneration fund			Note
		According to the Resolution of the General Meeting of Shareholders	Number (people)	Actual expenses	

1	Salary fund:	876.000.000		876.000.000	
-	Chairman of the Board of Directors	456.000.000	01	456.000.000	Salary
-	Head of the Board of Supervisors	264.000.000	01	264.000.000	Salary
-	Member of the Board of Supervisors	156.000.000	01	156.000.000	Salary
2	Remuneration:	288.000.000		274.000.000	
-	Non-executive Board Member	216.000.000	03	216.000.000	Remuneration
-	Non-professional Board member	24.000.000	01	10.000.000	Remuneration 5 months
-	General Secretary	48.000.000	02	48.000.000	Remuneration
	Total:	1.164.000.000		1.150.000.000	

b. Share transactions by internal shareholders:

In 2024, the Corporation has no stock transactions of internal shareholders.

VI. FINANCIAL STATEMENTS

1. Audit opinion:

- Auditing organization: UHY Auditing and Consulting Co., Ltd.

Address: 5th Floor, Building B2, Roman Plaza, To Huu Street, Dai Mo Ward, Nam Tu Liem District, Hanoi City

Tel: (84) 24 56783999

Website: <https://uhy.vn>

- Audit opinion:

+ Parent company financial statements: fully approved.

+ Consolidated financial statements: approved with an emphasis

2. Audited financial statements:

Audited financial statements are submitted to the Hanoi Stock Exchange and fully posted on the Website: www.mitraco.com.vn.

Recipient:

- As above;

- BOD, CEO, BOS;

- Website: mitraco.com.vn;

- Archived;




Le Viet Thao